

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HSST

Ngày 25 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng, ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2025/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 3 năm 2025, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Đức D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D1 và bà Nguyễn Thị H; vợ Bùi Thị T; con: 03 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ Anh Bùi Văn V, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Ông Lại Văn T2, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức D làm nghề kinh doanh vật liệu xây dựng. Do có nhu cầu cần mặt bằng để kinh doanh, Nguyễn Đức D thấy gia đình anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị H1 đều trú tại thôn T, xã Y có thửa đất số 27, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.313m² địa chỉ ở T, thôn T, xã Y, thị xã D (là đất trồng cây hằng năm) cạnh đường giao thông liên xã, không canh tác Duyên gặp anh T1, chị H1 để thuê lại. Đầu tháng 12/2024, D thuê anh Bùi Văn V sử dụng xe ô tô BKS 36C-041.14 đi thu gom, vận chuyển chất thải xây dựng gồm: Gạch vỡ, đất, trạt vữa... đổ vào khu đất nông nghiệp thuê của gia đình anh T1, chị H1.

Ngày 03/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D phát hiện, lập biên bản vụ việc, tổ chức khám nghiệm hiện trường xác định vị trí, diện tích, khối lượng chất thải xây dựng mà Nguyễn Đức D đã đổ, san lấp trái pháp luật ra ngoài môi trường.

Kết quả khám nghiệm hiện trường tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.313m², địa chỉ ở T, thôn T, xã Y, thị xã D xác định: Tại góc Đông Nam phát hiện bãi đổ chất thải không rõ hình, bề mặt gồ ghề không bằng phẳng gồm các vật chất như: Cục bê tông, gạch đỏ vỡ, đất, bỏ bao bì, đá mặt... Phía Bắc, phía Nam tiếp giáp đất ruộng hộ anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị H1; phía Đông tiếp giáp bờ đất rộng 1,2m; tiếp đến là ao khu dân cư; phía Nam tiếp giáp đường liên thôn rộng 6m. Bãi đổ thải này mặt phía Bắc dài 7,6m; mặt phía Đông dài 7,6m; mặt phía Nam dài 8,8m; mặt phía Tây dài 8m; chiều cao trung bình 1,2m. Trên mặt bãi có nhiều vết dạng vân hoa lổp theo nhiều chiều hướng khác nhau.

Vật chứng thu giữ là 149.750kg lượng chất thải tại khu đất nông nghiệp thuộc thôn T, xã Y, thị xã D, hiện đang được gửi tại Công ty cổ phần môi trường cảnh quan đô thị thị xã D.

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức D tại thôn T, xã Y, thị xã D: Không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 144/KL-KTHS của V1, Bộ C1 kết luận: *"Các mẫu chất thải ký hiệu từ M1 đến M3 gửi giám định có giá trị các thành phần nguy hại so với ngưỡng chất thải nguy hại quy định tại Bảng 1, Bảng 2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại (QCVN 07:2009/BTNMT) như sau:*

Căn cứ Khoản 10, Điều 3, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, các mẫu chất thải trên đều là chất thải rắn thông thường".

Kết quả xác minh tại Phòng Tài nguyên & Môi trường thị xã D: Theo Quy hoạch sử đất thị xã D đến năm 2030 (được UBND tỉnh H phê duyệt tại Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2024): *Vị trí thửa đất số 27, tờ bản đồ địa chính số 03, bản đồ địa chính xã Y không thuộc quy hoạch để quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.*

Kết quả xác minh tại UBND xã Y, xác định: Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.313m², địa chỉ ở T, thôn T, xã Y, thị xã D là đất sử dụng để trồng cây hàng năm thuộc quyền sử dụng của hộ anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị H1, trú tại thôn T, xã Y, thị xã D. Vị trí khu đất trên không thuộc khu vực được quy hoạch để quản lý chất thải rắn thông thường.

Cáo trạng số 53/CT-VKS - DT ngày 25/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố Nguyễn Đức D về tội: "Gây ô nhiễm môi trường" theo điểm g khoản 1 Điều 235 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị áp dụng: Điểm g khoản 1 Điều 235; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Đức D từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; tịch thu tiêu hủy: 149.750kg chất thải rắn và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người tham gia tố tụng khác, cùng các tài liệu chứng cứ khác, từ đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Do có nhu cầu mở rộng mặt bằng để kinh doanh vật liệu xây dựng nên khoảng đầu tháng 12/2024, Nguyễn Đức D thuê lại diện tích 1.313m² đất nông nghiệp trồng cây hàng năm tại thôn T, xã Y, thị xã D của gia đình anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị H1, là đất không thuộc cơ quan Nhà nước quy hoạch để quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường nhưng Nguyễn Đức D vẫn thuê và chỉ đạo anh Bùi

Văn V đổ, san lấp trái phép 149.750 kilogram chất thải rắn thông thường làm mất bằng kinh doanh vật liệu xây dựng, làm ảnh hưởng đến môi trường trên địa bàn thôn T, xã Y, thị xã D.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái, gây ô nhiễm môi trường xung quanh, đủ yếu tố cấu thành tội “Gây ô nhiễm môi trường” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm g khoản 1 Điều 235 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bố đẻ bị cáo là thương binh nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Từ nhận định trên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng xét không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với các đối tượng khác, hành vi khác trong vụ án:

Đối với anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị H1 là chủ sở hữu thửa đất số 27, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.313m², địa chỉ ở T, thôn T, xã Y, thị xã D: Anh T1, chị H1 cho Nguyễn Đức D thuê diện tích đất trên để trồng cây hằng năm. Việc D tự ý vận chuyển chất thải xây dựng đổ san lấp mặt bằng làm nơi tập kết vật liệu xây dựng nhưng anh T1, chị H1 không biết, không được D bàn bạc nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh T1, chị H1 là phù hợp.

Đối với anh Bùi Văn V là người điều khiển chiếc xe ô tô BKS 36C-041.14 làm phương tiện chở chất thải xây dựng để san lấp cho Nguyễn Đức D: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe mang tên anh Nguyễn Văn C. Do không còn nhu cầu sử dụng nên năm 2018 đã bán cho anh Lại Văn T2. Sau đó, anh T2 đã bán lại cho anh Bùi Văn V. Trong tháng 12/2024, anh V sử dụng xe ô tô BKS 36C-041.14 đi thu gom, vận chuyển chất thải xây dựng san lấp thuê cho Nguyễn Đức D để lấy tiền công. Bản thân anh V không biết thửa đất mà D chỉ đạo anh V đổ, san lấp chất thải do ai là chủ sở hữu, không có sự bàn bạc, thống nhất gì và không biết chất thải do D chỉ đạo đổ thải là chất thải nguy hại hoặc chất thải rắn thông thường nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh V là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 149.750 kg chất thải rắn không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự thực hiện theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 235; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Gây ô nhiễm môi trường”.

Xử phạt Nguyễn Đức D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức D cho UBND xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy: 149.750kg lượng chất thải rắn (hiện đang gửi giữ tại Công ty cổ phần môi trường cảnh quan đô thị thị xã D).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 27 tháng 02 năm 2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Đức D phải nộp: 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm; bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận: **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *TAND tối cáo* **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- *TAND tỉnh Hà Nam;*

- *VKSND tỉnh Hà Nam;*

- *Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;*

- *VKSND thị xã Duy Tiên;*

- *THADS thị xã Duy Tiên;* **Nguyễn Thị Tươi**

- *Cơ quan THSHS Công an tỉnh Hà Nam*

- *Bị cáo; đương sự;*

- *Lưu hồ sơ vụ án.*

